

ĐỀ CƯƠNG
Tuyên truyền kết quả Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV

A. BỐI CẢNH, NỘI DUNG CỦA KỲ HỌP

1. Bối cảnh

Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV là kỳ họp cuối của nhiệm kỳ khóa XV, Quốc hội nỗ lực hoàn thành khối lượng công việc rất lớn, để lại dấu ấn sâu sắc, ý nghĩa về hoàn thiện thể chế, tư duy phát triển mới, kiến tạo khuôn khổ pháp lý cho đất nước bước vào kỷ nguyên mới, giàu mạnh, văn minh, thịnh vượng; diễn ra trong bối cảnh toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta nỗ lực phấn đấu hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của nhiệm kỳ Đại hội XIII, chuẩn bị tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 – 2031. Ở trong nước kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm, tăng trưởng của các ngành, lĩnh vực đạt kết quả tích cực, đẩy mạnh xuất khẩu và thu hút đầu tư, bảo đảm an sinh xã hội; an ninh, quốc phòng, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm, bảo vệ chủ quyền quốc gia được giữ vững. Công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế triển khai thực hiện hiệu quả, nâng cao uy tín, vị thế của đất nước trên trường quốc tế. Chủ động kịp thời khắc phục hậu quả thiên tai, bão lũ ở các tỉnh miền Trung, Tây nguyên, khôi phục cơ sở hạ tầng, ổn định đời sống nhân dân sau lũ,... Tình hình thế giới, khu vực diễn biến phức tạp, khó lường về kinh tế, chính trị; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn còn căng thẳng, bất ổn, xung đột về quân sự; căng thẳng thương mại, tài chính, thuế quan, tốc độ tăng trưởng kinh tế toàn cầu giảm so với năm 2024; biến đổi khí hậu, thời tiết cực đoan, bão lũ xảy ra trên diện rộng, thách thức an ninh phi truyền thống, gây ra nhiều rủi ro,...

2. Nội dung của Kỳ họp

Quốc hội đã xem xét thông qua 51 luật, 08 Nghị quyết quy phạm pháp luật; tiến hành tổng kết công tác nhiệm kỳ 2021 - 2026 của các cơ quan trong bộ máy Nhà nước; xem xét quyết định công tác nhân sự thuộc thẩm quyền; giám sát chuyên đề “việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường kể từ khi Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 có hiệu lực thi hành”; thảo luận, góp ý về dự thảo Văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; xem xét các quyết định về kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước, chủ trương đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án quan trọng quốc gia, điều chỉnh Quy hoạch tổng thể quốc gia; xem xét các báo cáo về công tác tư pháp, phòng, chống tham nhũng; phòng chống

tội phạm và vi phạm pháp luật; kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri, tiếp công dân, xử lý đơn, thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, cùng một số nội dung quan trọng khác.

B. KẾT QUẢ CỦA KỲ HỌP

I. CÔNG TÁC LẬP PHÁP

1. Quốc hội xem xét, thông qua 51 luật: (1) Luật Dẫn độ, (2) Luật Chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù, (3) Luật Tương trợ tư pháp về dân sự, (4) Luật Tương trợ tư pháp về hình sự, (5) Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú, (6) Luật Thi hành án dân sự, (7) Luật Thi hành án hình sự, (8) Luật Viên chức, (9) Luật Hàng không dân dụng Việt Nam, (10) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ, (11) Luật Giám định tư pháp, (12) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng, (13) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Lý lịch tư pháp, (14) Luật Tòa án chuyên biệt tại Trung tâm tài chính quốc tế, (15) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục, (16) Luật Giáo dục nghề nghiệp, (17) Luật Giáo dục đại học, (18) Luật Dân số, (19) Luật Phòng bệnh, (20) Luật Phòng, chống ma túy, (21) Luật Báo chí, (22) Luật Tình trạng khẩn cấp, (23) Luật An ninh mạng, (24) Luật Bảo vệ bí mật nhà nước, (25) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp, (26) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 10 luật có liên quan đến an ninh, trật tự, (27) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điều ước quốc tế, (28) Luật Quản lý thuế, (29) Luật Thuế thu nhập cá nhân, (30) Luật Quy hoạch, (31) Luật Đầu tư, (32) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn, (33) Luật Thương mại điện tử, (34) Luật Phục hồi, phá sản, (35) Luật Bảo hiểm tiền gửi, (36) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, (37) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý nợ công, (38) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thống kê, (39) Luật Tiết kiệm, chống lãng phí, (40) Luật Dự trữ quốc gia, (41) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giá, (42) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng, (43) Luật Công nghệ cao, (44) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ, (45) Luật Chuyển đổi số, (46) Luật Trí tuệ nhân tạo, (47) Luật xây dựng, (48) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng, (49) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường, (50) Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân, (51) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo.

2. Quốc hội xem xét, thông qua 08 Nghị quyết: (1) Nghị quyết về một số cơ chế, chính sách đột phá cho công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, (2) Nghị quyết về một số cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, (3) Nghị quyết về một số cơ chế, chính sách đặc thù nhằm nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế, (4) Nghị quyết về các cơ chế, chính sách phát triển năng lượng quốc gia giai đoạn 2026-2030, (5) Nghị quyết quy định về một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai, (6) Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 98/2023/QH15 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh, (7) Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 136 /2024/QH15 ngày 26 /6 /2024 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Đà Nẵng, (8) Nghị quyết về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù để thực hiện các dự án lớn, quan trọng trên địa bàn Thủ đô.

II. XEM XÉT, QUYẾT ĐỊNH CÁC NỘI DUNG KINH TẾ - XÃ HỘI, NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC, CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU, DỰ ÁN QUAN TRỌNG QUỐC GIA, QUY HOẠCH TỔNG THỂ QUỐC GIA

1. Quốc hội đã xem xét, thông qua *các nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026; dự toán ngân sách nhà nước năm 2026; phân bổ ngân sách trung ương năm 2026* nhằm tạo cơ sở pháp lý và định hướng thống nhất cho công tác quản lý, điều hành phát triển kinh tế - xã hội và tài chính - ngân sách quốc gia năm 2026.

- *Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026*: Quốc hội đã đề ra mục tiêu tổng quát, 15 chỉ tiêu và 11 nhóm nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu; đồng thời, yêu cầu Chính phủ phối hợp với các cơ quan hữu quan tiếp tục triển khai đồng bộ, kịp thời, toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã được Đảng, Quốc hội, Chính phủ đề ra, phấn đấu đạt mức cao nhất các chỉ tiêu trong Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

- *Về dự toán ngân sách nhà nước năm 2026*: Quốc hội đã quyết định:

+ Số thu ngân sách Nhà nước là 2.529.467 tỷ đồng. Trong đó: thu ngân sách Trung ương là 1.225.356 tỷ đồng, thu ngân sách địa phương là 1.304.111 tỷ đồng.

+ Sử dụng 23.839 tỷ đồng nguồn cải cách tiền lương của ngân sách địa phương đến hết năm 2025 còn dư chuyển sang bố trí dự toán năm 2026 của địa phương để

thực hiện mức lương cơ sở 2,34 triệu đồng/tháng.

+ Tổng số chi ngân sách nhà nước là 3.159.106 tỷ đồng.

+ Mức bội chi ngân sách nhà nước là 605.800 tỷ đồng, tương đương 4,2% tổng sản phẩm trong nước (GDP).

+ Tổng nhu cầu huy động của ngân sách nhà nước là 985.784 tỷ đồng.

- Về phân bổ ngân sách trung ương năm 2026: Quốc hội đã quyết định tổng số thu và chi ngân sách Trung ương năm 2026 như sau:

+ Tổng số thu ngân sách Trung ương là 1.225.356 tỷ đồng (một triệu, hai trăm hai mươi lăm nghìn, ba trăm năm mươi sáu tỷ đồng).

+ Tổng số chi ngân sách Trung ương là 1.809.056 tỷ đồng (một triệu, tám trăm linh chín nghìn, không trăm năm mươi sáu tỷ đồng), trong đó: (i) Dự toán 238.421 tỷ đồng để bổ sung cân đối ngân sách địa phương; (ii) Dự toán 53.554 tỷ đồng bổ sung cho các địa phương bảo đảm thực hiện mức lương cơ sở 2,34 triệu đồng/tháng; (iii) Dự toán 187.175 tỷ đồng bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương.

2. Quốc hội đã xem xét, thông qua *Nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035* trên cơ sở tích hợp Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, với mục tiêu hướng đến “nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh”, “giảm nghèo đa chiều, phát triển bao trùm”, “phát triển toàn diện kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi”, góp phần vào sự phát triển mạnh mẽ của đất nước trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên phát triển, thịnh vượng, hùng cường của dân tộc.

Chương trình được thực hiện trên phạm vi cả nước, ưu tiên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng an toàn khu, vùng biên giới và hải đảo. Thời gian thực hiện được chia làm 02 giai đoạn (2026-2030 và 2030-2035). Tổng vốn ngân sách nhà nước bố trí cho Chương trình giai đoạn 2026-2030 khoảng 423.000 tỷ đồng, trong đó, vốn ngân sách Trung ương là 100.000 tỷ đồng; nguồn vốn ngân sách địa phương là 300.000 tỷ đồng và nguồn vốn tín dụng chính sách (nguồn ngân sách nhà nước) là 23.000 tỷ đồng,... Quốc hội yêu cầu, trong quá trình điều hành, Chính phủ tiếp tục cân đối ngân sách trung ương, bao gồm cả nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội, để ưu tiên hỗ trợ thêm cho Chương trình

phù hợp với điều kiện thực tế để có đủ nguồn lực thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được giao.

3. Quốc hội đã xem xét, thông qua *Nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035* nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe Nhân dân, hướng đến mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam khỏe mạnh, mọi người dân đều được chăm sóc sức khỏe, sống lâu, sống khỏe, sống lành mạnh, nâng cao thể chất, ý thức bảo vệ sức khỏe và chủ động phòng ngừa bệnh tật trong toàn xã hội,... Chương trình gồm 05 dự án với 17 tiểu dự án, gồm: (1) Nâng cao năng lực mạng lưới y tế cơ sở với 4 tiểu dự án; (2) Nâng cao hiệu quả hệ thống phòng bệnh và nâng cao sức khỏe với 3 tiểu dự án; (3) Dân số và phát triển với 5 tiểu dự án; (4) Nâng cao chất lượng chăm sóc xã hội cho người yếu thế với 2 tiểu dự án; (5) Truyền thông y tế, quản lý, theo dõi và giám sát thực hiện Chương trình với 3 tiểu dự án.

4. Quốc hội đã xem xét, ban hành *Nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026-2035* nhằm tạo bước chuyển căn bản, mạnh mẽ về chất lượng giáo dục và đào tạo; đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu nhân lực, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao cho sự nghiệp phát triển nhanh và bền vững của đất nước.

Chương trình đã xác định mục tiêu cụ thể đến năm 2030 và đến năm 2035 phấn đấu đạt 04 nhóm mục tiêu cụ thể, trong đó, (1) Đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông: đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu phấn đấu bảo đảm đạt mức chuẩn tối thiểu; (2) Đối với giáo dục nghề nghiệp: đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, nhà xưởng, thiết bị thực hành và hạ tầng đào tạo hiện đại, mở rộng quy mô đào tạo; (3) Đối với giáo dục đại học: đầu tư nâng cấp, mở rộng không gian phát triển, hiện đại hóa cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm, phòng thực hành, trung tâm nghiên cứu - đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp và hạ tầng chuyển đổi số của các trường đại học trọng điểm; (4) Đối với đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và người học: bồi dưỡng, đào tạo lại và nâng cao năng lực chuyên môn, năng lực số, ngoại ngữ và kỹ năng sư phạm hiện đại cho đội ngũ nhà giáo; tăng cường năng lực quản trị, quản lý đổi mới sáng tạo cho cán bộ quản lý giáo dục; phát triển các năng lực cốt lõi, kỹ năng số, phẩm chất toàn diện cho người học, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, chủ động chuyển đổi số, hội nhập quốc tế,...

5. Quốc hội đã xem xét, thông qua *Nghị quyết về điều chỉnh Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050* nhằm xác định những giải pháp tổng thể, toàn diện, đột phá, cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng mới được ban hành, nhất là đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, giáo dục và đào tạo, bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân, an ninh năng lượng,... Quy hoạch tổng thể quốc gia đã điều chỉnh 10 nhóm nội dung, trong đó tập trung nhấn mạnh về: (1) Quan điểm, tầm nhìn và mục tiêu phát triển; (2) Các nhiệm vụ trọng tâm; (3) Định hướng phát triển không gian kinh tế - xã hội: phân vùng kinh tế - xã hội, các vùng động lực, hành lang kinh tế; (4) Định hướng phát triển hệ thống đô thị và nông thôn quốc gia; (5) Định hướng phát triển và phân bố không gian các ngành kinh tế quan trọng; (6) định hướng phát triển các ngành hạ tầng xã hội; (7) Định hướng phát triển các ngành hạ tầng kỹ thuật; (8) Định hướng sử dụng đất quốc gia; (9) Danh mục dự kiến dự án quan trọng của quốc gia và phân kỳ thực hiện; (10) Giải pháp, nguồn lực thực hiện quy hoạch.

6. Quốc hội đã xem xét, thông qua *các Nghị quyết về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng Cảng hàng không quốc tế Gia Bình; Dự án đường bộ cao tốc Vinh - Thanh Thủy*

- Cảng Hàng không quốc tế Gia Bình sau khi quy hoạch sẽ đáp ứng khai thác các loại máy bay thân rộng, tầm xa thế hệ mới. Giai đoạn đến năm 2030, cảng đáp ứng công suất khoảng 30 triệu hành khách/năm và 1,6 triệu tấn hàng hóa/năm; đến năm 2050, mở rộng đạt công suất 50 triệu hành khách/năm và 2,5 triệu tấn hàng hóa/năm. Dự án được đầu tư bằng nguồn vốn của nhà đầu tư trong nước, không sử dụng vốn ngân sách nhà nước, với tổng mức đầu tư khoảng 196.378 tỷ đồng, chia làm hai giai đoạn. Công trình được định hướng trở thành cảng hàng không thông minh, xanh, bền vững, đạt tiêu chuẩn dịch vụ 5 sao Skytrax, thuộc nhóm 10 sân bay có chất lượng dịch vụ hàng đầu thế giới, đồng thời là trung tâm trung chuyển hành khách, hàng hóa và bảo dưỡng máy bay (MRO) khu vực Châu Á - Thái Bình Dương.

- Đường bộ cao tốc Vinh - Thanh Thủy khi hoàn thành sẽ rút ngắn quãng đường vận tải hàng hóa và hành khách từ vùng kinh tế Bắc Trung Bộ tới Trung Lào, Đông Bắc Thái Lan, đồng thời kết nối trực tiếp với tuyến cao tốc Bắc - Nam phía Đông, tạo động lực phát triển mạnh mẽ cho tỉnh Nghệ An và các tỉnh trong vùng kinh tế Bắc Trung Bộ. Dự án có tổng mức đầu tư khoảng 23.950 tỷ đồng, dự kiến thực hiện trong giai đoạn 2025-2030, quy mô 04 làn xe trong giai đoạn 1, hoàn chỉnh 06 làn xe theo quy hoạch, sử dụng vốn đầu tư công, trong đó vốn ngân sách Trung ương chiếm khoảng 93,8%, vốn ngân sách địa phương khoảng